

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-TTHC

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2025

V/v tham gia góp ý dự thảo Nghị
định thực hiện cơ chế một cửa,
một cửa liên thông

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện nội dung Công văn số 4023/VPCP-KSTT ngày 09/5/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định thay thế các Nghị định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (phục vụ tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp); qua nghiên cứu, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) gửi kèm theo Công văn nêu trên và có một số ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:

1. Tại khoản 2 Điều 2 (**Đối tượng áp dụng**) dự thảo, đề nghị xem xét, bổ sung quy định “*người lao động*”, cụ thể: “*Cán bộ, công chức, viên chức, **người lao động** của các cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này, sỹ quan quân đội, sỹ quan công an đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức, **người lao động**)*”; lý do: Thực tế có trường hợp nhân viên tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ là người lao động hợp đồng không xác định thời hạn được phân công tiếp nhận, trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

2. Tại Điều 3 (**Giải thích từ ngữ**) dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung định nghĩa về thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, để tạo điều kiện cho cơ quan có thẩm quyền, địa phương xác định, triển khai thực hiện đối với các TTHC thuộc trường hợp này.

3. Tại khoản 3 Điều 4 (**Nguyên tắc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**) dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung quy định “*Giải quyết TTHC kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và có sự **phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết***” thành “*Giải quyết TTHC kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và **phối hợp kịp thời, chặt chẽ trong việc luân chuyển, giải quyết hồ sơ liên thông, có ý kiến trao đổi khi nhận được yêu cầu phối hợp giải quyết TTHC theo thời hạn quy định giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết***”. Lý do: Bổ sung và quy định cụ thể hơn về nguyên tắc phối hợp xử lý, giải quyết TTHC liên thông giữa các cơ quan có thẩm quyền.

4. Tại Điều 5 (Những hành vi không được làm trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông) dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung các quy định theo hướng như sau:

a) Tại khoản 1: Bổ sung quy định “(1) *Yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ TTHC thực hiện chuyển hồ sơ, mang hồ sơ đến cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền liên quan để giải quyết hoặc thực hiện việc xác minh, lấy ý kiến thay cho cơ quan nhà nước mà theo quy định trách nhiệm thực hiện thuộc về cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (2) Ép buộc, gây tác động đến cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải quyết TTHC từ bỏ quyền thực hiện TTHC*”.

b) Tại khoản 2: Bổ sung quy định “*Thực hiện trái pháp luật trong việc nhận ủy quyền, đại diện làm thay hồ sơ, nộp hồ sơ, nhận kết quả cho cá nhân, tổ chức khác tại Bộ phận Một cửa*”.

Lý do: Trong quá trình theo dõi, kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có nhiều trường hợp xử lý, giải quyết hồ sơ TTHC của công dân, tổ chức xuất hiện những hành vi như nêu trên; xuất phát từ thực tiễn nên trong Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã quy định trường hợp này (Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND) và mang lại hiệu quả trong quản lý.

5. Nội dung Điều 7 (Tổ chức Bộ phận Một cửa)

a) Tại khoản 2 dự thảo không quy định số lượng điểm tiếp nhận của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; còn tại điểm b khoản 3 Điều 7 dự thảo quy định thẩm quyền UBND cấp xã quyết định số lượng điểm tiếp nhận của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh sửa lại điểm b khoản 3 thành một khoản của Điều 7 quy định theo hướng: “*Căn cứ diện tích tự nhiên, quy mô dân số, điều kiện kinh tế - xã hội, **tình hình bố trí trụ sở, khoảng cách địa lý giữa các Bộ phận một cửa (cấp tỉnh, cấp xã)** và tần suất tiếp nhận hồ sơ TTHC của địa phương, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng điểm tiếp nhận của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp tại địa phương***”. Lý do: Tạo điều kiện công dân đến liên hệ nộp hồ sơ đối với địa bàn các tỉnh, thành phố có diện tích lớn mà cơ sở hạ tầng giao thông, phương tiện đi lại chưa thuận lợi và phù hợp với quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương về quyết định địa điểm tiếp nhận hồ sơ TTHC của công dân trên địa bàn.

b) Đề nghị bổ sung vào Điều 7 nội dung quy định “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt số lượng cơ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã của các đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh*”. Việc bổ sung quy định này lần cần thiết, đảm bảo cho việc thực hiện chủ trương tiếp nhận, giải quyết TTHC phi địa giới hành chính và góp phần tiết kiệm được trụ sở, biên chế, chi phí... đối với những nơi không cần thiết thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

6. Nội dung tại điểm g khoản 1 Điều 8 (Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận Một cửa) dự thảo quy định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung cụm từ “*phối hợp*” sau cụm từ “*Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh*”, cụ thể: “*g) Ngoài các nhiệm vụ được nêu tại các điểm a, b, c, d, đ, e nêu tại*

*Khoản 1 điều này, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh **phối hợp** theo dõi, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện tiếp nhận, trả kết quả TTHC trong toàn địa phương” để thống nhất và không trùng lặp với nhiệm vụ, chức năng Phòng Kiểm soát TTHC hoặc Phòng có chức năng tham mưu kiểm soát TTHC trực thuộc Văn phòng UBND cấp tỉnh theo quy định Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC.*

Hiện nay, nhiều địa phương trên cả nước đã hợp nhất Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh (ví dụ như Quảng Ngãi, Kon Tum, Đồng Tháp...) với Phòng Kiểm soát TTHC, dẫn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện cả chức năng kiểm soát TTHC. Vì vậy đề quy định Nghị định được toàn diện, tương thích với thực tiễn của việc tổ chức mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh hiện nay, đề nghị xem xét bổ sung vào Điều 8 nội dung: ***Trường hợp ở những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hợp nhất Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh với Phòng Kiểm soát TTHC thì Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh thực hiện chức năng kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật.***

7. Nội dung Điều 10 (Người làm việc tại Bộ phận Một cửa) dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung quy định:

a) Tại điểm a khoản 2 dự thảo quy định: “*Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh gồm 01 Giám đốc là Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc tương đương và không quá 02 Phó Giám đốc là Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm.*” là cụ thể và linh động hơn so với quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, xu thế của nhiều địa phương cấp tỉnh trong thời gian qua là chuyển từ Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh kiêm giám đốc Trung tâm sang bổ nhiệm 01 giám đốc chuyên trách để kịp thời xử lý công việc, điều hành hoạt động của Trung tâm và đã cách làm này đã thể hiện tính linh động, hiệu quả rõ ràng hơn so với mô hình Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh kiêm giám đốc. Chính vì vậy, đề nghị xem xét điều chỉnh lại quy định này theo hướng: “*Lãnh đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh gồm 01 Giám đốc **chuyên trách hoặc do Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đảm nhiệm** và không quá 02 Phó Giám đốc là Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm.*”

b) Tại điểm d khoản 2 dự thảo quy định: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh có công chức, viên chức thuộc biên chế của Trung tâm để thực hiện nhiệm vụ”. Việc quy định trong biên chế của Trung tâm có viên chức có thể sẽ gây khó khăn cho việc quản lý, điều hành của Trung tâm. Vì chế độ, trách nhiệm của công chức, viên chức là khác nhau, do vậy trong một tổ chức nhỏ tương đương cấp phòng mà lẫn lộn biên chế công chức, viên chức thì sẽ khó quản lý. Bên cạnh đó, hiện nay Nghị định số 61/2018/NĐ-CP quy định Trung tâm là đơn

vị hành chính đặc thù (tại khoản 2 Điều 7), theo đó phần lớn Văn phòng UBND các tỉnh, thành phố đều bố trí biên chế của Trung tâm là công chức.

c) Tại điểm b khoản 3 dự thảo quy định: *“Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã có công chức, viên chức thuộc biên chế của Trung tâm”*. Kính đề nghị xem xét không nên quy định biên chế của Trung tâm có viên chức, cụ thể *“Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã có công chức thuộc biên chế của Trung tâm”*.

8. Tại khoản 9 Điều 12 (Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức) dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh sửa quy định *“Hàng quý, quyết toán phí, lệ phí thực hiện TTHC với Bộ phận Một cửa được thu tại Bộ phận Một cửa (nếu có)”* thành ***“Định kỳ thực hiện quyết toán phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính liên quan đến thực hiện TTHC với Bộ phận Một cửa được thu tại Bộ phận Một cửa (nếu có) theo quy định pháp luật chuyên ngành”***. Lý do: Để dự thảo được ổn định và phù hợp với quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí của Luật Phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.

9. Nội dung Điều 14 (Phạm vi tiếp nhận TTHC tại Bộ phận Một cửa):

a) Điểm a khoản 2 quy định phạm vi tiếp nhận TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh: *“TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...”*, đề nghị bổ sung cụm từ *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”* sau cụm từ *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*, vì bên cạnh Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân được pháp luật quy định thẩm quyền giải quyết một số TTHC, cụ thể *“TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*.

Đồng thời, đề nghị bổ sung vào điểm b khoản 2 này phạm vi tiếp nhận TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đối với *“TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã”* để đảm bảo tính đồng bộ trong quy định tổ chức thực hiện TTHC phi địa giới; cụ thể *“TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã”*.

b) Điểm a khoản 3 quy định phạm vi tiếp nhận TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã: *“TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã”*, đề nghị bổ sung cụm từ *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã”* sau cụm từ *“Ủy ban nhân dân cấp xã”*, vì bên cạnh Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân được pháp luật quy định thẩm quyền giải quyết một số TTHC, cụ thể: *“TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã”*.

Đồng thời, đề nghị bổ sung vào điểm b khoản 3 này phạm vi tiếp nhận TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đối với *“TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”* để đảm bảo tính đồng bộ trong quy định tổ chức thực hiện TTHC phi địa giới; cụ thể *“TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*.

c) Điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 14 dự thảo có quy định *“TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương theo danh mục thống nhất của cơ quan đó với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, đề xuất, theo hướng hai phương án:

- Phương án 1: *“TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương theo danh mục thống nhất của Bộ quản lý ngành dọc với Văn phòng Chính phủ”*. Lý do: Để phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 35 về nhiệm vụ của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và điểm g khoản 1 Điều 34 về nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ và nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ tại khoản 3 Điều 33 dự thảo; phù hợp với quy định nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tại điểm c khoản 1 Điều 37 dự thảo; đồng thời, để tạo điều kiện triển khai áp dụng thống nhất, đồng bộ tại địa phương; ngoài ra, phù hợp với thực tế đang triển khai thực hiện hiện nay theo quy định tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phương án 2: *“TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương theo danh mục thống nhất giữa cơ quan ngành dọc tại địa phương với Văn phòng UBND tỉnh, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, ngành và Văn phòng Chính phủ”*. Lý do: Để tăng tính chủ động của địa phương và có định hướng của Trung ương, tránh tùy tiện tại mỗi địa phương; phù hợp với quy định nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tại điểm c khoản 1 Điều 37 dự thảo; ngoài ra, cơ quan ngành dọc tại địa phương trực thuộc quản lý gián tiếp của UBND cấp tỉnh, chứ không phải cấp có thẩm quyền ngang cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

10. Tại điểm b khoản 1 Điều 17 (**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**) dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh sửa và chuyển nội dung tại điểm c, điểm d vào thực hiện tiếp nhận trước thực hiện nội dung tại gạch đầu dòng thứ 3 điểm b *“sao chụp từng loại giấy tờ chuyển thành bản điện tử và dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản sao chụp điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 18”*.

11. Tại Điều 19 (**Giải quyết TTHC**) dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung các nội dung sau:

a) Tại khoản 4:

- Quy định cụ thể thời hạn (số ngày cụ thể) hoặc quy định trách nhiệm xác định thời hạn cụ thể trong việc từ chối giải quyết khi quá hạn mà công dân không cung cấp bổ sung thông tin, giấy tờ đối với trường hợp quy định chuyên ngành không có quy định. Lý do: Tạo điều kiện cho cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đơn đốc công dân thực hiện nghĩa vụ bổ sung hồ sơ của mình, hạn chế số lượng hồ sơ tồn đọng trong quá trình giải quyết; đồng thời, để đồng bộ với các quy định chuyên ngành có quy định trường hợp này như: quy định phải xác định thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ hoặc quy định thời hạn cụ thể tại khoản 5 Điều 19 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

- Quy định số lần tối đa công dân được bổ sung thông tin, giấy tờ trong thời hạn yêu cầu sửa đổi, bổ sung của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

b) Tại điểm b khoản 5, đề nghị bổ sung theo hướng “*b) Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời các nội dung được lấy ý kiến theo thời hạn lấy ý kiến và cập nhật nội dung, kết quả tham gia ý kiến vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử hoặc Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. Trường hợp quá thời hạn lấy ý kiến mà cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến chưa có văn bản giấy hoặc văn bản điện tử trả lời thì cơ quan, đơn vị **chủ trì ban hành văn bản đơn đốc, thông báo cho chủ hồ sơ và thông báo người đứng đầu Bộ phận Một cửa đã chuyển hồ sơ về việc chậm trễ để phối hợp xử lý.***”

c) Tại khoản 9, bổ sung các trường hợp sau:

(1) Quy định về việc xác định thời hạn gia hạn trả kết quả giải quyết của TTHC đối với các trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định; đề xuất theo hướng: Thời gian gia hạn trả kết quả không quá một phần hai (1/2) thời hạn giải quyết của TTHC đó theo quy định, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác về thời gian này thì áp dụng theo pháp luật chuyên ngành.

(2) Trường hợp cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến cần gia hạn thêm thời gian giải quyết thì chậm nhất 01 ngày trước ngày hết thời hạn phối hợp phải gửi văn bản nêu rõ thời gian cần gia hạn cho cơ quan, đơn vị chủ trì giải quyết hồ sơ TTHC biết để chủ động trong việc thực hiện xin lỗi và hẹn lại thời gian trả kết quả giải quyết cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

(3) Cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời quá thời hạn dẫn đến cơ quan, đơn vị chủ trì không đủ thời gian giải quyết hồ sơ TTHC đúng thời hạn thì cơ quan, đơn vị chủ trì thông báo xin lỗi bằng văn bản và hẹn lại thời gian trả kết quả theo quy định; đồng thời, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quản lý trực tiếp biết và xem xét, xử lý trách nhiệm chậm phối hợp theo quy định. Việc giải quyết hồ sơ vượt quá thời hạn quy định hoặc bị chậm so với thời gian hẹn trả kết quả mà không có văn bản xin lỗi, không có lý do hoặc có lý do nhưng không chính đáng, Bộ phận Một cửa tổng hợp, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quản lý trực tiếp chỉ đạo làm rõ, xác định trách nhiệm, xử lý nghiêm và phối hợp thông báo công khai theo quy định.

Lý do: Đề cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC chủ động thực hiện xử lý hồ sơ TTHC, hạn chế trường hợp lấy lý do gia hạn mà kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ; đồng thời, phù hợp với nguyên tắc giải quyết TTHC kịp thời, nhanh chóng tại Điều 4 dự thảo.

d) Nghiên cứu, bổ sung quy định quyền hạn, trách nhiệm của Bộ phận một cửa có nhiệm vụ kiểm soát các thông báo (xin lỗi và gia hạn thời gian trả kết quả giải quyết; thông báo trả lại, không giải quyết hồ sơ; thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ; rút hồ sơ) của các cơ quan, đơn vị và bộ phận chuyên môn thông qua phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

đ) Bổ sung cụm từ “trả hồ sơ” thay cho cụm từ “trả kết quả” để phân biệt hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết với hồ sơ đủ điều kiện giải quyết tại khoản 8 Điều 19, cụ thể: “8. *Các hồ sơ quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này sau khi thẩm định không đủ điều kiện giải quyết, cơ quan giải quyết TTHC trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận Một cửa. Thông báo được nhập vào **mục trả hồ sơ** của Hệ thống thông tin một cửa điện tử. Thời hạn thông báo phải trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.*”

12. Tại Điều 20 (Trả hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử) dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung các nội dung quy định trường hợp hồ sơ đã được tiếp nhận, giải quyết nhưng công dân có yêu cầu “rút hồ sơ” đề nghị giải quyết TTHC (cá nhân, tổ chức tự nguyện có đơn xin rút lại hồ sơ TTHC) và mẫu đơn xin rút hồ sơ TTHC. Lý do: Thực tế, có rất nhiều trường hợp công dân nộp hồ sơ, cơ quan nhà nước đã tiếp nhận và đang trong quá trình xem xét xử lý nhưng công dân không có nhu cầu thực hiện TTHC nữa nên đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết không tiếp tục xem xét, xử lý; xuất phát từ thực tiễn nên trong Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã quy định trường hợp này.

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 21 (Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc giải quyết hồ sơ, kết quả bị sai, bị mất, bị thất lạc hoặc bị hư hỏng và trong chậm trả kết quả), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung nội dung về luân chuyển hồ sơ TTHC, cụ thể “*Hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC **luân chuyển**, trả qua dịch vụ bưu chính công ích bị mất, bị thất lạc, bị hư hỏng được xử lý theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và pháp luật có liên quan*” để nội dung quy định được đầy đủ, thực tế ngoài việc trả kết quả thì doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích còn thực hiện thêm công việc luân chuyển hồ sơ TTHC

14. Tại Điều 22 (Phương thức nộp phí, lệ phí) dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung các nội dung quy định cá nhân, tổ chức đã nộp phí, lệ phí giải quyết TTHC cùng với thời điểm nộp hồ sơ nhưng sau đó có yêu cầu xin rút lại hồ sơ thì được xem xét hoàn trả phí, lệ phí đã nộp theo quy định pháp luật có liên quan và cách thức, quy trình trả lại tiền phí, lệ phí cho cá nhân, tổ chức đã nộp, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định.

15. Điểm c khoản 2 Điều 6; điểm b điểm e khoản 1 Điều 8; khoản 9 Điều 12; điểm d khoản 1 Điều 15; Điều 22 dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung và quy định thống nhất cụm từ “phí, lệ phí” theo hướng “phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính liên quan”. Lý do: Việc thực hiện nộp hồ sơ TTHC ngoài việc thu phí, lệ phí thì theo quy định hiện hành còn có các loại nghĩa vụ tài chính khác (thuế, tiền, giá) theo quy định pháp luật chuyên ngành.

16. Tại các điểm đ khoản 2 Điều 8; điểm b khoản 2 Điều 13; điểm b khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 17; khoản 1 Điều 18; Điều 19; điểm c khoản 1 Điều 22; điểm d khoản 2 Điều 24; khoản 1 Điều 26; khoản 2 Điều 29; điểm i khoản 1 Điều 34 có quy định cụm từ “Hệ thống thông tin một cửa điện tử”, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung và quy định thống nhất cụm từ “Hệ thống thông tin một cửa điện tử” thành cụm từ “Hệ thống thông tin giải quyết TTHC” để dự thảo được thống nhất và phù hợp với khoản 4, khoản 5 Điều 3 dự thảo.

17. Tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 6; khoản 3, khoản 4 Điều 17; điểm b khoản 7 Điều 19; khoản 4 Điều 20 dự thảo đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung và quy định thống nhất cụm từ “*Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả*” thành cụm từ “*Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (bản giấy hoặc bản điện tử)*”. Lý do: Bổ sung thêm quy định về bản điện tử đối với trường hợp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cập nhật, trích xuất bản điện tử vào tài khoản định danh điện tử của công dân và tạo điều kiện cho công dân không nhất thiết phải giữ và xuất trình bản giấy khi đến liên hệ nộp, nhận kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

18. Nội dung tại khoản 4 Điều 36 (**Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các cấp**) dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung quy định trách nhiệm của tịch UBND cấp tỉnh theo hướng: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng TTHC cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm áp dụng chung thống nhất cho quy trình xử lý công việc liên quan đến giải quyết TTHC trong Hệ thống quản lý chất lượng của cơ quan, tổ chức và thực hiện thống nhất trong toàn địa phương*”. Đồng thời, tại nội dung Điều 37 (**Nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp**) dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung quy định trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp tỉnh trong việc: (1) “*Xây dựng, phê duyệt hoặc ủy quyền ban hành quy trình nội bộ giải quyết từng TTHC tại địa phương*”; (2) “*Chỉ đạo việc cập nhật, tích hợp quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh*”. Lý do: Việc quy định về thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định các nội dung này phù hợp quy định tại Điều 17 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và tạo điều kiện linh hoạt hơn, không nên quy định tập thể UBND cấp tỉnh chỉ đạo việc ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC, vì phải tổ chức lấy ý kiến thành viên UBND cấp tỉnh hoặc tổ chức họp tập thể UBND tỉnh để quyết định dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện không cần thiết; ngoài ra, phù hợp với thực tế đang triển khai thực hiện hiện nay theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi

hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Kính báo cáo Văn phòng Chính phủ xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, HCQT;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Quốc Việt